TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới; Ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tiêu Văn L, sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tiên Văn L1 (Tiêu Công L), sinh năm 1955 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; vợ là Lê Thị X, sinh năm 1985; có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011);

* Nhân thân:

- Bản án số 05/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013.

- Ngày 16/01/2020 bị Cơ quan điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 33/2020/HSST ngày 12/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Tiền án: Bản án số 64B/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2019.

Bị cáo đầu thú, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Hưởng Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến 05/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M cùng trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương là bạn bè quen biết nhau. Trong khoảng thời gian tháng 11/2019, Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 06/11/2019, Tiêu Văn L đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng đen, BKS 34L6-9206 đến gặp

Nguyễn Văn M tại nhà nghỉ ở huyện A, thành phố H. Tại đây, Tiêu Văn L nói với Nguyễn Văn M "Anh có đồ, anh em mình đi làm tý" (M hiểu là L rủ M đi trộm cắp tài sản), M đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô BKS 34L6-9206 chở L đi từ huyện A, thành phố H đi theo đường thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích xem dọc đường có ai sơ hở thì trộm cắp. Trước khi đi L mang theo 01 vam phá khóa xe mô tô hình chữ T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi M và L đi đến đường nhánh tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Q, xã V, huyện L thì L ngồi sau phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh, đen, bạc, BKS 98F1-101.63 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 đang dựng ở sân của gia đình anh S không có người trông coi, L bảo M đỗ xe, cách cổng nhà anh S khoảng 2 m. L xuống xe đi bộ (cổng không đóng) đến vị trí để chiếc xe mô tô rồi L dùng vam phá khóa cho vào ổ khóa điện của xe rồi vặn theo chiều kim đồng hồ khoảng 2 lần thì mở được ổ khóa xe. L nổ máy xe vừa trộm cắp được của anh S rồi đi về ngã tư Hòa Bình thuộc địa phận huyện A, thành phố H, còn M đi theo sau. Theo L khai tại đây L bán chiếc xe mô tô trên cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó L chia cho M số tiền 1.500.000 đồng, còn 500.000 đồng thì L và M cùng sử dụng. Số tiền trên L, M đã chi tiêu cá nhân hết Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 7/11/2019, Tiêu Văn L đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius màu trắng đen, BKS 34L6-9206 đến nhà nghỉ nơi Nguyễn Văn M thuê nghỉ ở huyện A, thành phố H rủ M tiếp tục đi trộm cắp tài sản, M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô BKS 34L6-9206 chở Tiêu Văn L. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi M và L đi đến đường nhánh tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A, xã V, huyện L thì L phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wawe màu trắng, đen, bạc, BKS 98B1-63728 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại thôn A, xã V đang dựng trong cổng nhà chị Lương Khánh M, sinh năm 1975 ở cùng thôn, không có người trông coi. L xuống xe đi vào mở cổng (cổng chỉ đóng không khóa) rồi đi đến vị trí để chiếc xe máy, L dùng vam phá khóa đã chuẩn bị trước cho vào ổ khóa điện vặn mở được khóa điện xe mô tô. L nổ máy đi, còn M đi theo sau (hướng L đi A, Đông Triều). Ngay sau khi L, M trộm cắp chiếc xe mô tô thì chị Nguyễn Thị H đi từ trong nhà ra và chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990 ở nhà đối diện phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân đuổi bắt. Chị H gọi điện cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, trú tại V, xã T, huyện L nhờ chặn bắt. Khi L, M phát hiện có người dân chặn bắt nên đã quay xe lại chạy vào đường rừng Khe Ry thuộc xã T. Do đường cụt nên M và L đã bỏ xe máy lại để chạy bộ lên rừng. M bị quần chúng nhân dân bắt giữ, L bỏ chạy thoát. Sau khi bắt giữ được M Đồn Công an T đã lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với M, thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wawe màu trắng, đen, bạc, BKS 98B1-63728; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe sirius, màu trắng đen, BKS 34L6-9206, bên trong cốp có 01 túi ví da màu đen; 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (10x0,3x0,1) cm và 01 thanh kim loại dài 6,3cm. Thu giữ trên người Nguyễn Văn M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mastel vỏ máy màu xanh viền trắng, vỏ sau bị vỡ, số Imel 1: 356196000 893137, số Imel 2: 356196000 998134; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng, số Imel: 358568 076823727; số tiền 200.000 đồng. Sau khi bỏ trốn, Tiêu Văn L đến thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh khởi tố xử lý theo quy định. Sau khi bị mất tài sản ngày 06, 07/11/2019 anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H làm đơn trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu trắng đen bạc, BKS 98B1-637.28 có giá trị là 8.900.000 đồng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wawe màu xanh đen bạc, BKS 98F1-101.63 có giá trị là 7.120.000 đồng.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả. Các bị cáo xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng không lý do. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Tiêu Văn L từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 33/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Buộc Tiêu Văn L phải chấp hành

hình phạt chung của cả hai bản án từ 27 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/01/2020.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến 05/02/2020.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng đen, BKS 34L6-9206.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ví da màu đen, bên trong có 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (10x0,3x0,1) cm; 01 thanh kim loại dài 6,3cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mastel màu xanh viền trắng, vỏ sau bị vỡ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn M số tiền 200.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng:

- *Bị cáo Tiêu Văn L xin được hưởng mức án nhẹ nhất.*
- *Bị cáo Nguyễn Văn M xin được hưởng mức án nhẹ nhất.*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc giải quyết vụ án, quá trình điều tra những người này đã có lời khai trong hồ sơ, những bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian tháng 11/2019, Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M lợi dụng sự chủ quan sở hở của một số gia đình trên địa bàn xã V, huyện L, đã cùng nhau lén lút thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2019, Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu xanh đen bạc, BKS 98F1-101.63 của anh Nguyễn Văn S có giá trị là 7.120.000 đồng. L và M đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 07/11/2019, Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wawe màu trắng đen bạc, BKS 98B1-63728 của chị Nguyễn Thị H có giá trị là 8.900.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hiện tài sản đã thu hồi trả cho bị hại.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tiêu Văn L và Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại

địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm vì các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm. Nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công, phân nhiệm trước khi phạm tội. Bị cáo Tiêu Văn L có vai trò chính vì bị cáo là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện (xe máy, vam phá khóa) để đi trộm cắp, L cũng là người mang xe đi bán và chia tiền cho M. Do vậy hình phạt đối với bị cáo Tiêu Văn L phải cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn M, tuy vậy cũng cần xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trước khi quyết định mức hình phạt.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

***** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tiêu Văn L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 64B/HSST ngày 10/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2019. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội nhiều lần nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn M đã tác động gia đình bồi thường xong khoản tiền 7.120.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn S. Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Tiêu Văn L ra đầu thú sau khi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***** Về nhân thân: Bị cáo Tiêu Văn L là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù, nhưng bị cáo không biết lấy đó là bài kinh nghiệm cho mình, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, quen hưởng thụ, khó giáo dục và cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội nhiều lần" nên cần phải xử lý nghiêm, buộc cách ly đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tái hòa nhập đời sống cộng đồng trong thời gian sớm nhất, điều đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Hải đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; Bị hại Nguyễn Văn S đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo Nguyễn Văn M. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 7.120.000 đồng do anh Nguyễn Quang A (Chú của bị cáo Nguyễn Văn M) dùng để bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra anh A có lời khai không yêu cầu bị cáo M phải trả lại vì đây là số tiền gia đình tự nguyện dùng để bồi thường thay cho M. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về vấn đề này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34L6-9206, L và M dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 túi ví da màu đen, bên trong có 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (10x0,3x0,1) cm; 01 thanh kim loại dài 6,3cm. Đây là những vật dụng đã thu giữ trong xe máy của Tiêu Văn L, những vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bị cáo không yêu cầu được nhận lại, mặt khác những vật này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mastel màu xanh viền trắng, vỏ sau bị vỡ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng và số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo M nhưng tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tiêu Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tiêu Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 33/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Buộc Tiêu Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 05/02/2020.

* Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng đen, BKS 34L6-9206.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi ví da màu đen, bên trong có 01 thanh kim loại hình chữ L kích thước (10x0,3x0,1) cm; 01 thanh kim loại dài 6,3cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mastel màu xanh viền trắng, vỏ sau bị vỡ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M và số tiền 200.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên đều đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang).

4. Về án phí: Các bị cáo Tiêu Văn L, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T, huyện T; HD
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn